

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2022/DS-PT

Ngày: 08/12/2022

“V/v yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở
việc thực hiện quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Mai – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xa Riêng – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2022/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1933 (chết ngày 10/01/2022);

** Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn C:*

1.1. Bà Võ Thị M, sinh năm 1935;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.2. Ông Hồ Tấn Sang, sinh năm 1953 (đã chết);

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Tấn S:

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Hồ Thị Trường A, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Hồ Thanh L, sinh năm 1985;

+ Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.3. Bà Hồ Thị Kim S, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 223/3 ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.4. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.5. Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.6. Bà Hồ Thị H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.7. Ông Hồ Lâm T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.8. Ông Hồ Tấn T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.9. Ông Hồ Minh T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.10. Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

1.11. Bà Hồ Thị Lam T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 666/54 đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) M, S, D, T, T, T, T, H, T, M, A, L, T:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Thái Điền Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: số 341/M9 đường Q, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

* **Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021, Bản tự khai, Biên bản hòa giải và những lời trình bày tiếp theo cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Cha của bà là ông Hồ Văn C có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 55061300104 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 05/5/1995, tọa lạc

tại ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Phần đất này cha bà có cho các hộ dân ở trên đất. Theo Bản án số 41/2007/DS-ST ngày 16/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ và Bản án số 17/2008/DS-PT ngày 22/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng thi hành án huyện Đ đã cưỡng chế thi hành án số 29/QĐ-THA ngày 23/6/2008, buộc hộ bà Nguyễn Thị T phải trả lại phần đất cho ông C thuộc thửa 657, tờ bản đồ số 02 (số liệu chính quy hiện nay là thửa 86, tờ bản đồ số 13). Gia đình bà đã nhiều lần thực hiện quyền sử dụng đất của mình (một phần thuộc thửa 657 gồm 02 thửa nhỏ là thửa 657 và thửa 657-2) nhưng bà Nguyễn Thị T ngăn cản, cụ thể: ngày 12/02/2020 và ngày 22/7/2020, gia đình bà cho người vào dọn dẹp, làm hàng rào, đồng thời có mời Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ làm thủ tục đo đạc để cấp đổi lại sổ đỏ theo số liệu chính quy hiện nay, có sự chứng kiến và hỗ trợ của địa chính xã, công an xã L nhưng bà Nguyễn Thị T đã có những hành vi chửi bới, ngăn cản không cho đo đạc, đe dọa.... không cho gia đình bà thực hiện quyền sử dụng đất, vì vậy đến nay gia đình bà vẫn chưa làm thủ tục cấp đổi sổ đỏ theo số liệu chính quy, điều này đã làm ảnh hưởng tới quyền lợi của gia đình bà. Sự việc xảy ra vào các ngày 12/02/2020 và ngày 22/7/2020 đã được cán bộ xã L lập biên bản.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất tại thửa đất 657 và 657-2, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre (số liệu chính quy nay là thửa 86, tờ bản đồ số 13), tọa lạc ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre để bà được thực hiện quyền sử dụng thửa đất trên theo đúng quy định pháp luật.

** Theo bản tự khai, Biên bản hòa giải và những lời trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Thái Điền Đ trình bày:*

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đồng ý cho nguyên đơn đo đạc đất. Phần đất này gia đình bà T đã sử dụng gần 100 năm nên bản án xét xử trước đây bà T không đồng tình. Bà T đang làm thủ tục đề nghị tái thẩm bản án. Cơ quan thi hành án có tổ chức thi hành án nhưng gia đình không ai ký tên.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân huyện Đ đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

- Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 227, 232, 264, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 12, 166 của Luật đất đai; Căn cứ Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Buộc bà Nguyễn Thị T chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Hồ Văn C (đã chết) (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C gồm Võ Thị M, Hồ Thị Kim S, Hồ Văn D, Hồ Thị Thanh T, Hồ Lâm T, Hồ Tấn T, Hồ Minh T, Hồ Ngọc H, Hồ Thị Lam T, Nguyễn Thị M, Hồ Thị Trường A, Hồ Thanh L, Hồ Thanh T, Hồ Thị H) tại thửa đất 657 và 657-2, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre do ông Hồ Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 55061300104 cấp ngày 05/5/1995. (Có hồ sơ bản vẽ kèm theo).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/9/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Thái Điền Đ trình bày:

Sau ngày 23/6/2008, cơ quan thi hành án đã không giải quyết dứt điểm việc cưỡng chế giao đất cho nguyên đơn và thực tế từ trước đến nay bà T vẫn là người đang trực canh trên phần đất này, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bị đơn chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân

huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hồ Văn C được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 55061300104 ngày 05/5/1995, đất tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Theo Bản án số 41/2007/DSST ngày 16/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ và Bản án số 17/2008/DS-PT ngày 22/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thì Cơ quan thi hành án huyện Đ cũng đã ban hành Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số 29/QĐ- THA ngày 23/6/2008 về việc buộc bà Nguyễn T và các hộ dân phải trả lại đất cho ông Hồ Văn C hai phần đất thuộc thửa 657 và 657-2, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Căn cứ Công văn số 461/CCTHADS ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đã tổ chức thi hành xong quyết định thi hành án nêu trên và đã kết thúc vụ việc vào ngày 29/7/2008. Như vậy, có căn cứ xác định một phần thửa 657 gồm hai thửa nhỏ là thửa 657 và 657-2, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre là thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hồ Văn C.

[2] Khi ông C thực hiện quyền sử dụng đất đối với phần đất trên thì bà Nguyễn Thị T đã có hành vi cản trở phía ông C chặt cây, đo đạc để đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu đo đạc chính quy thể hiện qua các Biên bản làm việc ngày 12/02/2020 và ngày 22/07/2020 của Ủy ban nhân dân xã L, Công văn số 1134/CNBD-TTLT ngày 12/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ và lời thừa nhận của bà Nguyễn Thị T tại các Biên bản hòa giải của Tòa án cũng như tại phiên tòa. Hành vi của bà T là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông C được quy định tại Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

[3] Việc bà Nguyễn Thị T cho rằng không đồng ý với nội dung các bản án nêu trên nên bà đang làm thủ tục đề nghị tái thẩm bản án, tuy nhiên Bản án dân sự phúc thẩm số 17/2008/DS-PT ngày 22/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre hiện nay vẫn chưa có quyết định giám đốc thẩm hay tái thẩm của người có thẩm quyền nên vẫn có hiệu lực pháp luật, vì vậy quyền sử dụng đất vẫn là của ông Hồ Văn C. Do đó, ông C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông C yêu cầu bà T chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất đối với thửa

657 và 657-2, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre là có căn cứ.

[4] Bà T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí phúc thẩm, tuy nhiên bà T thuộc trường hợp người Co tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 227, 232, 264, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 12, Điều 166 của Luật Đất đai; Điều 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Hồ Văn C (đã chết) (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C gồm Võ Thị M, Hồ Thị Kim S, Hồ Văn D, Hồ Thị Thanh T, Hồ Lâm T, Hồ Tấn T, Hồ Minh T, Hồ Ngọc H, Hồ Thị Lam T, Nguyễn Thị M, Hồ Thị Trường A, Hồ Thanh L, Hồ Thanh T, Hồ Thị H) tại thửa đất 657 và 657-2, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre do ông Hồ Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 55061300104 cấp ngày 05/5/1995. (Có hồ sơ bản vẽ kèm theo).

2. Về chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện chịu nên ghi nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Đ (1b);
- Chi cục THADS huyện Đ (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (3b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt